

**Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa****Tập 28****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội\_Singapore**

Xin mở kinh ra, Kinh Địa Tạng, luận quán trang 20, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. Hôm qua nói đến: “phát đại tâm, tu đại hạnh, cảm đại quả, liệt đại vọng, quy đại xứ”, đây là pháp của Địa Tạng bốn nguyện. Mấy câu này là cương lĩnh tu học hay nhất của chúng ta.

“Phát đại tâm” chính là phát tâm bồ đề, hôm qua đã nói với quý vị rất tường tận. Không phát đại tâm, tuyệt đối không thể thành tựu. Vì sao mật giáo trong đại thừa thành tựu nhanh chóng như vậy? Đặc biệt là đại pháp viên đốn trong Phật pháp. Nó không có gì khác, chính là tâm lượng lớn, “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Đây là tâm lượng vốn có của chúng ta, hiện nay tâm lượng chúng ta biến thành nhỏ như vậy, Phật thường nói chúng ta mê muội. Mê như thế nào? Tức là mê mất tự tánh, mê mất tâm lượng vốn có của chúng ta, cho nên biến thành như hiện nay.

Thế nào gọi là “đại hạnh”? Tâm lượng lớn, “hạnh” sẽ lớn, mấy chữ đại bên dưới, đều ở nơi đại tâm. Nếu tâm lượng nhỏ, tu lục độ vạn hạnh là tiểu hạnh, tâm lượng lớn dù tu tam quy ngũ giới cũng là đại hạnh. Do đây có thể, lớn nhỏ không ở hạnh, không ở quả, cũng không ở xứ, thuần túy là ở đại tâm.

Tâm lượng của Chư Phật Như Lai không hề có chút chướng ngại nào, vì thế tâm lượng của họ chính là hư không pháp giới. Họ nhớ là hư không pháp giới, nghĩ là hư không pháp giới, thấy là hư không pháp giới, đây gọi là “phát đại tâm”. Một khi phát đại tâm, đối với tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới phục vụ vô điều kiện, giúp vô điều kiện, không có điều gì không tận tâm tận lực, cho nên mới có thể tu đại hạnh.

Ở đây, trong “đại hạnh” đề xuất hai cương lĩnh, “lao cường tinh tấn, chỉ ác hành thiện”, thực tế mà nói, hai câu này bao gồm toàn bộ hành môn. Lao cường tinh tấn là thiện căn, chỉ ác hành thiện là thiện hạnh. Thiện căn duy nhất của Bồ Tát là tinh tấn, vì sao vậy? Trong thế pháp, Bồ Tát đầy đủ cả ba thiện căn, không tham, không sân, không si, đây là ba thiện căn. Họ muốn viên mãn bồ đề hoàn toàn nhờ tinh tấn, không ngừng nâng cao cảnh giới của mình.

“Tinh” là tinh thuần, tinh thuần ở nơi đại tâm, chỉ có đại tâm mới có thể tinh thuần. Đại tâm vô tư, đại tâm không có phân biệt chấp trước, không có vọng tưởng, cho nên tinh. Bất kỳ một pháp nào đều tinh, đều là thuần mà không tạp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu học bất kỳ pháp môn nào đều có

thể được vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều có thể thành tựu bồ đề viên mãn, vì thế mới thật sự hiển thị “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”.

Ở đây nói phương pháp bình đẳng, không chỉ là nói Phật pháp, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian. Thật sự phát đại tâm, có thể nói không có một pháp nào không phải Phật pháp. Nếu không phát đại tâm, vậy pháp nào là Phật pháp? Nếu tâm lượng mình vẫn tự tư tự lợi, nói thật không có pháp nào là Phật pháp cả. Ngày ngày đọc Kinh Địa Tạng, ngày ngày tụng Kinh Hoa Nghiêm vẫn tự tư tự lợi, Hoa Nghiêm và Địa Tạng đều không phải Phật pháp.

Người phát đại tâm, quý vị đều đã xem Truyện Tế Công, nói cho mọi người biết rằng, Tế Công ngày ngày ăn thịt chó, uống rượu đều là Phật pháp, không có một pháp nào không phải Phật pháp. Vì sao vậy? Vì ngài không chấp tướng, tuyệt đối không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, không có pháp nào không phải Phật pháp. Ai hiểu được đạo lý này? Người khế nhập cảnh giới hiểu.

Địa Tạng là cô Phật tái sanh, là cô Phật thị hiện, quên mình vì người. “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật”, đây là Địa Tạng bốn nguyện. “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật” biểu trưng điều gì? Quyết tâm cứu giúp tất cả chúng sanh đau khổ, chỉ cần còn chúng sanh đau khổ, bản thân luôn ở bên cạnh những chúng sanh này, toàn tâm toàn lực giúp họ, đây là bốn nguyện của ngài Địa Tạng.

Do đây có thể biết, vị Phật Bồ Tát nào không phải bốn nguyện này? Từ đó cho thấy, vị Phật Bồ Tát nào không phải Bồ Tát Địa Tạng? Bồ Tát Địa Tạng không phải một người. Nhìn từ thệ nguyện cứu độ chúng sanh đau khổ, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều là Bồ Tát Địa Tạng. Nhìn từ đại từ đại bi, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều là Bồ Tát Quan Thế Âm. Từ trí trong trí tuệ chân thật, tuyệt đối không mê, tất cả chư Bồ Tát đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Bồ Tát không phải một người, tất cả đều là Bồ Tát.

Bất kỳ vị Phật Bồ Tát nào, tánh đức của họ đều viên mãn, ta nhìn từ phương diện nào, để xưng họ là Phật gì, xưng họ là Bồ Tát gì. Hết thấy danh hiệu Phật Bồ Tát dung hợp thành nhất thể, là pháp thân Như Lai, pháp thân đại sĩ, chúng ta cần phải biết điều này. Đức hạnh của Chư Phật Bồ Tát, chính là toàn bộ tánh đức của mình hiển lộ. Chúng ta phải học, phải tin, phải hiểu, phải hành, sau đó ta mới biết Bồ Tát Địa Tạng ở đâu? Chính là bản thân mình. Bồ Tát Quan Âm ở đâu? Đó là chính mình.

Mỗi ngày chúng ta cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát, đó là gì? Đó là mô hình, tạo bản thân mình theo mô hình này. Cúng dường Bồ Tát Quan Âm, học Bồ Tát Quan Âm, học rất giống, bản thân chính là Bồ Tát Quan Âm. Cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, phải học Bồ Tát Địa Tạng, học rất giống, bản thân chính là Bồ Tát Địa Tạng. Địa Tạng, Quan Âm, Văn Thù, Phổ Hiền đều là đức tánh của mình, đức tánh mới có thể viên mãn hiện tiền, thành tựu viên mãn. Cho nên nói Phật Phật đạo đồng, tất cả Chư Phật đều là một vị Phật,

chính là một tự tánh Phật. Tôi từng nói, tất cả Chư Phật khắp mười phương pháp giới đều là hóa thân của Như Lai, quý vị có hiểu ý này chăng? Mỗi chúng ta đều là Như Lai hóa thân, Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Kinh Hoa Nghiêm nói “duy tâm sở hiện”, tâm đó chính là chân như, là bản tánh. Y chánh trang nghiêm đều là tự tánh biến hiện, tự tánh là Như Lai, tự tánh biến hiện, đó không phải Như Lai hóa thân thì là gì?

Ở trước nói “nhập nhất hành tam muội”, hoặc nói “nhất tướng tam muội”, quý vị sẽ thấy vô số Phật. Tất cả chúng sanh ta nhìn thấy, đều là Chư Phật Bồ Tát thị hiện, đó là thấy vô số Phật. Nếu chưa nhập vào tam muội này, ta không biết, không nhận thức, chưa giác ngộ.

“Duy thức sở biến”, thức vẫn là tánh thức của mình, ta và người là một, tuyệt đối không phải hai. Sau đó mới biết yêu thương người khác mới thật sự yêu thương mình, hận người khác là hận mình, hại người khác là hại chính mình, tự tha tuyệt đối là một không phải hai. Đây là cảnh giới cao nhất của Phật pháp, nghĩa là Phật pháp hoàn toàn nói thật với chúng ta.

Phật nương vào nhị đế thuyết pháp. Nương vào tục đế là tùy thuận tri kiến của hàng phàm phu chúng ta, nói pháp không cứu cánh. Theo chân đế, đó là tùy theo cảnh giới thân chứng của Như Lai quả địa mà nói, là nói thật. Nói thật là sanh Phật bình đẳng, sanh Phật không hai, không hai chính là một. Sanh là chúng sanh, Phật là Chư Phật, chúng sanh và Chư Phật là nhất thể, nói với chúng ta về chân lý này. Cảnh giới này dù nói như thế nào đều không thể lãnh hội được, nguyên nhân gì? Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, có nhân ngã, có thị phi, ta làm sao có thể lãnh hội được? Buông bỏ thị phi nhân ngã, buông bỏ phân biệt chấp trước sẽ hiểu, những gì Phật nói hoàn toàn không sai, ta gật đầu, thừa nhận, đây gọi là chứng “vô sanh pháp nhẫn”.

Không tu đại hạnh sao có thể “cảm đại quả”? Ở đây đại quả là “cảm sanh phạm thiên, diệu báo duyệt tâm”. Cảm sanh phạm thiên là đại quả trong lục đạo, diệu báo duyệt tâm là đại quả của xuất thế gian, trong tiểu chú nói rất hay. Đã phát đại tâm, cũng tu đại hạnh, nhưng trí tuệ chưa khai, chiêu cảm quả báo là đại quả trong lục đạo, sanh đại phạm thiên. Nếu trí tuệ khai, không những vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, đó là diệu báo duyệt tâm. Diệu báo là nhất chân pháp giới, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng, trong Tịnh độ gọi thế giới Cực Lạc, đó là diệu báo. Duyệt tâm chính là tự tại, cực lạc.

Nghiệp chương chúng ta sâu nặng, đây là thật không phải giả. Nếu muốn tiêu nghiệp chương cũng không phải là vấn đề đơn giản, nhưng nó cũng không phải là việc khó. Nói khó không khó, nói dễ không dễ, vì sao không dễ? Vì bên trong tập khí quá nặng, bên ngoài hoàn cảnh không tốt, sức mê hoặc của ngũ dục lục trần quá lớn, đây là khó. Nói nó không khó, không khó là vấn đề này cầu chính mình, không cầu người khác, thế gian cầu người rất khó. Nếu mình có thể phát tâm mạnh mẽ, thực hành, vấn đề này không khó. Phát tâm

manh mẽ đoạn tận danh văn lợi dưỡng của thế gian, không còn bị nó mê hoặc, không phải không làm được. Vì sao có người làm được? Vì sao họ làm được? Vì sao tôi làm không được? Vì tâm chúng ta chưa kiên quyết, kiên quyết không phải đối với người khác, mà đối với mình. Đối với người khác phải nhu hòa, đối với mình phải kiên quyết. Người bây giờ đã điên đảo, kiên quyết với người khác, không kiên quyết với bản thân, vì thế họ không thể thành tựu. Chúng ta đối với mình cần phải kiên quyết, đoạn tuyệt tất cả sự mê hoặc, biết mọi sự mê hoặc đều là yêu ma quỷ quái. Tất cả những mê hoặc này đưa chúng ta vào trong địa ngục tam đồ, không phải việc tốt. Nếu có thể không bị bên ngoài mê hoặc, bên trong không sanh phiền não, không khởi tâm, không động niệm, điều này có gì khó? Thiện Tài Đồng Tử có thể một đời, từ địa vị phàm phu một đời viên thành Phật đạo, vì sao chúng ta không thể? Đọc Kinh Hoa Nghiêm, nhất định phải phát đại tâm, Thiện Tài có thể, tôi cũng có thể, như vậy đọc Kinh Hoa Nghiêm, mới không uổng công đọc, không uổng công học. Thiện Tài Đồng Tử theo 53 vị thiện tri thức, từng bước đi lên, ngài tham bái tỳ kheo Kiết Tường Vân, sơ trụ Bồ Tát. Từ đó về sau đúng là nhẹ bước thanh vân, từng vị từng vị nâng cao cảnh giới chính mình. Bồ Tát Hải Vân, nhị trụ. Bồ Tát Diệu Trụ, tam trụ, vì sao chúng ta không được? Biểu pháp này, nếu chúng ta nói rộng hơn một chút, cảnh giới mỗi năm không giống nhau. Lại nói gần hơn một chút, cảnh giới mỗi tháng không giống nhau. Đây là Thiện Tài Đồng Tử biểu diễn cho chúng ta thấy, thị hiện cho chúng ta thấy. Ngày nay chúng ta tháng tháng không làm được, thì năm năm phải làm được. Cũng chính là nói mỗi năm phải có tiến bộ, chúng ta liền được lợi ích chân thành của Phật pháp. Không thể nói năm nay giống như năm trước, thậm chí năm nay không bằng năm trước, vậy là xong, là thoái chuyển rồi. Năm nay phiền não ít hơn năm trước, trí tuệ tăng trưởng. Sang năm phiền não lại ít hơn năm nay, trí tuệ tiếp tục tăng trưởng, đó chính là 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Nếu thật sự có thể tinh tấn, tinh tấn kiên định, chỉ ác hành thiện, mỗi tháng không giống nhau. Từ tháng tháng không tương đồng, đến mỗi tuần không giống nhau, nếu chư vị có thể đến mỗi tuần không giống nhau, xin chúc mừng, nhất định quý vị là thượng thượng phẩm vãng sanh. Nếu có thể mỗi tháng không giống nhau, nhất định được sanh Tịnh độ. Mỗi năm không giống nhau, nghĩa là có sự chắc chắn, có tín tâm. Còn như vẫn dừng lại đó, năm nay gần giống như năm ngoái, không có gì tiến bộ, vọng tưởng không giảm, trí tuệ không khai, vãng sanh thế giới Cực Lạc còn là dấu chấm hỏi, không chắc chắn. Những đạo lý về chân tướng sự thật này không thể không biết.

Hôm nay chúng ta học đến câu, “cảm đại quả”, nhất định không sanh phạm thiên. Nói thật đại phạm thiên mời tôi làm vua trời tôi cũng không làm, vì sao vậy? Vì chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Phạm thiên vương phước báo lớn, hưởng hết rồi thì sao? Nhất định có lúc đó, hưởng hết rồi, trong kinh Phật nói, vẫn tiếp tục trầm luân sanh tử, vẫn bị đọa lạc, vì phạm thiên vương không phải

cứu cánh. Đến phước báo của đại phạm thiên vương đều có lúc tận, phú quý nhân gian có gì đáng để tham đâu? Bởi vậy phước báo nhân gian có thể xả bỏ. Sống trong am tranh, cơm canh đạm bạc, niềm vui ở trong đó. Trong này có niềm vui lớn lao, có niềm vui chân thật, người thế gian không nhận ra.

Ta cần phải biết như thế nào là đại tâm? Như thế nào là đại hạnh? Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, đây chính là đại hạnh. Nếu quả thật không hiểu, cần phải y theo những điều mục Đức Phật nói, như ngũ giới, thập thiện, lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện, đây là nói với chúng ta một cách cụ thể.

Chúng ta thành lập Tịnh tông học hội, tôi viết phần duyên khởi, trong cương lĩnh đưa ra năm cương lĩnh tu học, năm khoa mục, mọi người rất dễ nhớ. Năm khoa mục này chính là tiêu chuẩn xử sự đối nhân tiếp vật trong cuộc sống của mình: tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập đại nguyện vương. Năm khoa mục không nhiều, chúng ta có thể nhớ rất rõ. Chỉ cần khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tương ưng với năm khoa mục này, tu hành chơn chánh. Trái với năm khoa mục này, đó là tạo nghiệp, nghĩa là trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Có thể y theo những khoa mục này, sửa đổi hành vi sai lầm của mình, quả báo nhất định rất thù thắng, cảm đại quả. Đại quả, chúng ta đặt nó ở thế giới tây phương Cực Lạc.

“Liệt đại võng”, võng là ví dụ, la võng, cá ở trong lưới không ra được thật đáng thương, làm sao mở tám lưới này ra. Do đó võng là đại biểu, từ nhân địa mà nói nó biểu trưng cho phiền não, phiền não là võng, từ quả mà nói là lục đạo, mười pháp giới. Lục đạo, mười pháp giới là tám lưới, khi nào chúng ta mới có thể ra khỏi?

Chú thích này rất hay: “Kinh luận khai nhân nhân mục”, đây là phá mê khai ngộ. Mê là võng, phải dựa vào kinh luận của Phật, cho nên kinh luận của Phật mệnh danh là pháp bảo. Chư vị cần phải biết, khi Đức Phật tại thế, thế gian có Phật bảo, Phật không tại thế, Phật bảo không còn. Khi Phật diệt độ nương tựa vào đâu? Nương vào Pháp bảo, trong tứ y pháp dạy chúng ta “y pháp bất y nhân”. Nương người là sai, người là phàm phu, người có phiền não, người chưa đoạn tận tập khí, họ không phải là Phật. Họ nói họ là Phật Bồ Tát gì đó tái lai, chúng ta không được tin, cũng không thể nương tựa họ.

Trong Quán Kinh, chương thượng phẩm thượng sanh đại sư Thiện Đạo chú giải rất hay, đưa ra rất nhiều ví dụ. Thế gian này đến khi nào lại có Phật xuất hiện? Trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh nói rằng, sau năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm, Bồ Tát Di Lặc giáng sanh tại thế gian này, thị hiện bát tướng thành đạo, lúc đó thế gian mới có Phật xuất hiện, giữa thời kỳ này không có Phật. Phật thị hiện ở đây, thị hiện thân phận gì, chúng ta xem ngài thân phận đó, không đến nỗi sai lầm. Vô số thân phận mà ngài thị hiện, ngài nói cũng tốt, biểu diễn cũng được, tuyệt đối tương ưng với kinh luân. Phật Phật đạo đồng, dù cô Phật tái lai, cũng không trái với những gì kim Phật nói. Nếu trái với những gì kim Phật nói, tuyệt đối không phải cô Phật tái lai, đó là yêu ma quỷ

quái mạo xung Phật Bồ Tát. Tư tưởng, kiến giải, hành vi của họ trái với kinh điển nói, không phải Phật thật, Phật thật nhất định tương ứng. Chúng ta tĩnh tâm quan sát tường tận, tự nhiên sẽ có sự tin tưởng.

Câu thứ hai nói: “Dung thông giải kết xuất lung”, đây là từ tu hành mà nói, trên phương diện tu hành, chư vị phải chú ý “dung thông”. Dung là viên dung, thông là thông đạt, không có chướng ngại. Ngày nay chúng ta không ra khỏi chiếc lồng, mở không được nút thắt, lồng chính là lục đạo. Nguyên nhân là gì? Vì chúng ta không thể viên dung, mọi thứ đều không thông suốt, không thông tức có chướng ngại. Kết là phiền não, nút thắt phiền não này không sao mở được. Chư vị phải biết, dung thông là mở ra, như vậy mới có thể mở tấm lưới lớn, tấm lưới này rất lớn. Đòi này qua đòi khác từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đều không thể ra khỏi, đều ở trong chiếc lồng vững chắc này.

“Quy đại xứ”, đại xứ là ở đâu? Đại xứ là pháp giới, đại xứ là tận hư không biến pháp giới, đây là đại xứ. Vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật, là một cõi tự tánh, đây mới là đại xứ thật sự. Cõi tự tánh biến khắp hư không pháp giới, trong Phật pháp gọi là cõi báo của Chư Phật quả địa, cõi thật báo trang nghiêm. Chư vị phải biết, cõi thật báo trang nghiêm là đại xứ thật sự.

Mọi người đều biết, trong Phật pháp nói về bốn cõi, cõi phàm thánh đồng cư không phải đại xứ, cõi phương tiện hữu dư cũng không phải đại xứ. Trong cõi thật báo không có giới hạn, không có phân biệt. Không thể nói cõi thật báo ở thế giới Ta bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không phải cõi thật báo của thế giới Cực Lạc, không thể nói như vậy. Trong cõi thật báo không có giới hạn, chỉ có một, cõi thật báo của Phật Thích Ca Mâu Ni chính là cõi thật báo của Phật A Di Đà, cõi thật báo của Phật A Di Đà chính là cõi thật báo của Phật Tỳ Lô Giá Na, cõi thật báo là đại xứ. Cõi phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca Mâu Ni, đích thực không phải cõi phương tiện hữu dư ở thế giới Cực Lạc, nó không phải, đó là khu vực. Nhưng nói đến cõi thật báo, thật báo là xuyên suốt, không có, thật báo là đại xứ. Cõi phàm thánh đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Ta Bà không giống với cõi phàm thánh đồng cư của Chư Phật tha phương, đúng là không tương đồng. Đó là tiểu xứ, không phải đại xứ. Đại xứ sẽ giống nhau, không có giới hạn, tiểu xứ có giới hạn.

Cõi thường tịch quang càng không cần nói, cõi thường tịch quang nói về lý, đó là đại xứ về lý, cõi thật báo trang nghiêm là đại xứ về sự, lý sự không hai. Sanh vào cõi thật báo trang nghiêm tức chúng được pháp thân thanh tịnh, biến khắp hư không pháp giới. Đây gọi là “quy đại xứ”.

Bốn nguyện của Địa Tạng, cũng là bốn nguyện của tất cả Chư Phật Bồ Tát, ở đây lấy Bồ Tát Địa Tạng làm tượng trưng. Đại sư Thanh Lương, cũng đem bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện, phán nó thành đại pháp viên đốn. Người viên mãn nói pháp, không có pháp nào không viên mãn.

“Nhu thử nhân pháp, tịnh tại nhất niệm, giới nhĩ chi tâm, tức không tức giả tức trung, ngô tâm ký nghĩ, sanh Phật diệt nhiên”. Mấy câu này rất thú vị.

“Nhu thử nhân”, ở trước nói Bồ Tát Địa Tạng là “người”, “pháp” là bản nguyện của Địa Tạng. Người của Bồ Tát Địa Tạng, pháp của Bồ Tát Địa Tạng ở đâu? Ở nơi nhất niệm tâm của chúng ta, trong tâm mỗi người đều đầy đủ, nhất niệm tâm của mỗi người đều đầy đủ pháp tạng của tất cả Chư Phật, không hề khiếm khuyết. Nhưng ở đây chư vị phải biết, phải đặc biệt chú ý đến nhất niệm tâm, hai niệm tâm là không được, hai niệm là mê. Mở đầu luận quán nói về điều gì? “Nhất niệm tự tánh”. Trong Kinh Di Đà nói “nhất tâm bất loạn”. Bởi vậy tông môn mới nói “vạn pháp quy nhất”. Nhất là gì? Là nhất niệm, nghĩa là nhất niệm tự tánh. “Nhất niệm giới nhĩ chi tâm” tức nhất niệm tự tánh, nhất niệm chính là tự tánh, nhất niệm chính là chân tâm, nhất niệm đầy đủ tất cả pháp. Pháp tạng của hết thảy Chư Phật khắp ba đời mười phương chỉ trong một niệm, nếu ta có thể đạt được nhất niệm là đã thành công, là đầy đủ các pháp. Hiện nay chúng ta không thể trở về với nhất niệm.

Tất cả kinh giáo mà Chư Phật Như Lai nói, đều là dạy chúng ta trở về với nhất niệm, nhất niệm mới thật sự là chính mình. Gọi là “bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra”, chính là nhất niệm. Hai niệm là mê. Nhất niệm có tồn tại chăng? Nhất niệm ngay hiện tiền, nhưng chúng ta không giữ được. Ta mở mắt ra nhìn mọi vật, niệm thứ nhất là nhất niệm. Tai nghe mọi thứ, niệm thứ nhất cũng là nhất niệm tự tánh.

Đại sư Giao Quang chú giải Kinh Lăng Nghiêm, dạy ta “xả thức dùng căn”. Xả thức dùng căn nghĩa là sao? Chính là xả hai niệm dùng nhất niệm, hai niệm là thức, nhất niệm là căn. Về lý luận nói không sai, nói rất hay, nhưng chúng ta không giữ được nhất niệm. Niệm thứ nhất là tự tánh, niệm thứ hai liền biến thành thức. Trong hai niệm có vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong nhất niệm không có. Then chốt của câu này là “nhất niệm”, chúng ta không thể giữ được nhất niệm, nhất niệm “tức không, tức giả, tức không”. Không giả trung là pháp, điều này nói rõ nhất niệm đầy đủ tất cả Phật pháp viên mãn, những gì Phật pháp nói không ngoài không- giả- trung.

Không là nói về thể tánh, vạn pháp giai không, nói về thể tánh. Giả nói về tướng, các pháp này không phải không có tướng, có tướng, tướng là giả. Trong Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, giả tướng. Trong kinh điển Phật ví dụ cho chúng ta thấy “mộng huyễn bào ảnh”, tướng đều là mộng huyễn bào ảnh. Nó có, không thể nói nó không có, giả tướng, tướng là giả.

Phật Bồ Tát dùng trung, rất cao minh. Chúng ta dùng lệch lạc, phạm phu thiên lệch ở chỗ nào? Thiên về giả, coi giả là thật. Hàng nhị thừa thiên về không, Thanh văn, Duyên giác thiên về không, lục đạo phạm phu thiên về giả, đều sai, đều không viên mãn. Bồ Tát dùng trung, dùng trung biết tướng giả thể không, hai bên đều không chấp trước. Đã không chấp trước không, cũng không chấp trước có, rất tự tại, đại tự tại, đại viên mãn là dùng trung.

Phật Bồ Tát dùng trung, chư vị thánh hiền xưa cũng biết cách dùng trung, họ nói “đạo trung dung”, rất gần với Phật pháp gọi là “trung đạo”, biết dùng trung. Người biết dùng trung chính là sống cuộc đời trí tuệ, người đi sai lệch sống cuộc sống phiền não, đặc biệt là phạm phu lục đạo thiên về hư giả, nghĩa là chấp trước có. Nhị thừa chấp trước không, phiền não ít hơn chúng ta một chút, nhưng họ có phiền não. Phiền não của họ là gì? Không chứng được quả báo chân thật. Nhất niệm chân tâm đầy đủ không- giả- trung.

“Tâm ta đã như vậy, sanh Phật cũng thế”. Tâm chúng ta là như vậy, tuy ngày nay chúng ta không giác ngộ, đều không biết đến không- giả- trung. Nhưng chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ rất rõ ràng, họ thấy một cách rõ ràng minh bạch. Tất cả phạm phu chúng ta có dùng nhất niệm tự tánh chăng? Dùng. Dùng khi nào? Dùng mọi lúc mọi nơi, xưa nay chưa từng ngưng nghỉ, nhất niệm tự tánh bất sanh bất diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không một không khác, đó là nhất niệm tự tánh. Nhưng từ niệm thứ nhất, lập tức chuyển đến niệm thứ hai, tốc độ còn nhanh hơn điện. Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh, khi không có khởi tâm động niệm là niệm thứ nhất, khởi tâm động rơi vào hai ba. Hai ba nghĩa là sao? Hai là hai ý, ba là ba tâm. Hai ý nghĩa là mặt na và đệ lục ý thức. Ba tâm chính là tâm ý thức, là biến nhất niệm tự tánh thành thức. Ba tâm hai ý là nói về bát thức, bát thức 51 tâm sở, đây là nói tường tận hơn. Nói đơn giản một chút là ba tâm hai ý, ba tâm hai ý là vọng tâm, không phải chân tâm, nhất niệm tự tánh là chân tâm.

Ta như vậy, “sanh Phật cũng như vậy”, tất cả chúng sanh cũng như vậy, tất cả Chư Phật cũng như vậy. Tất cả Chư Phật không rơi vào hai ba, cao minh là đây. Phạm phu chúng ta không có năng lực giữ nhất niệm này, lập tức rơi vào hai ba, đây gọi là phạm phu, gọi là chúng sanh. Điểm khác nhau giữa chúng sanh và Phật là ở đây, ngoài điều này ra không có gì bất đồng. Cho nên sanh Phật bình đẳng, sanh Phật không hai, Đức Phật đã nói ra cho chúng ta.

Bên dưới nói: “Đản chúng sanh thái quảng, Phật pháp thái cao, sơ tâm vi nan. Đản quán kỹ tâm chi cao quảng, dĩ khẩu vô cùng chi thánh ứng, cơ thành chí cảm, đãi đắc đại lợi, cố tu quán tâm dã”. Đây là nói hàng phạm phu chúng ta, ở địa vị phạm phu quả thật rất khó khăn.

“Chúng sanh quá rộng”, rộng nghĩa là nhiều, vọng tưởng của chúng ta quá nhiều, vọng tưởng phân biệt chấp trước quá nhiều. “Phật pháp quá cao”, cao là ví dụ, giống như cao không thể với tới vậy. “Rất khó đối với hàng sơ tâm”, hàng sơ phát tâm rất khó khế nhập cảnh giới này, bây giờ phải như thế nào? Đây là dạy chúng ta cách quán, cách quán là phương pháp tu hành, là cương lĩnh nguyên tắc tu hành. Người biết tu hành, họ có thể nắm bắt cương lĩnh này, nắm bắt những nguyên tắc này, thành tựu nhanh chóng. Người không biết tu hành, không biết những cương lĩnh nguyên tắc này, tu hành sẽ rất khó khăn. Nắm bắt được cương lĩnh, giống như chúng ta chặt cây vậy, tìm ra rễ cây, đào tận gốc rễ, không phải đã giải quyết cả gốc cây rồi ư? Khi



không nắm bắt được cương lĩnh là cành lá, nếu muốn chặt cây, chặt từng chiếc lá một, lại đến chặt từng cành từng cành một, như vậy chẳng phải rất phiền phức ư? Giống như chặt gốc cây này, như vậy phiền phức biết bao, mất bao nhiêu thời gian, mất bao nhiêu sức lực. Đào tận gốc rễ của nó, tiết kiệm biết bao nhiêu, giải quyết toàn bộ vấn đề, tiết kiệm thời gian sức lực. Tu hành cũng như vậy, nhất định phải tìm ra cương lĩnh, đây là dạy chúng ta tu quán.

Đức Phật nói những kinh điển này, người biết tu hành y giáo phụng hành, đây là biết tu hành, như vậy không uổng công đọc kinh. Tùy theo văn tự Phật nói trong kinh, quan niệm chúng ta cũng thay đổi theo, cảnh giới thay đổi theo. Vì sao Thiện Tài Đồng Tử trải qua 53 lần tham bái liền thành Phật? Chuyển theo cảnh giới. Tham bái tỳ kheo Đức Vân, ngài thay đổi theo tỳ kheo Đức Vân, chính là sơ trụ Bồ Tát. Tham bái tỳ kheo Hải Vân, Hải Vân là nhị trụ Bồ Tát, cảnh giới ngài cũng chuyển theo, biến thành nhị trụ Bồ Tát. Tham bái Diệu Trú, Diệu Trú là tam trụ Bồ Tát, ngài cũng chuyển theo bản thân biến thành tam trụ. Tùy văn nhập quán, thật sự nâng cao.

Chúng ta đọc kinh, tùy theo cảnh giới của Phật Bồ Tát, không biết từ lúc nào từ phàm phu biến thành Bồ Tát. Nhưng phiền não tập khí chúng ta quá nặng, gấp kinh lại là trở về như cũ, lại đọa lạc, đọa lạc rồi sao? Tiếp tục làm, lúc tiến lúc thoái, lúc lên lúc xuống. Chỉ cần không ngừng nghĩ, chịu nỗ lực, nhất định có một ngày đi lên mà không còn thoái chuyển, như vậy là thành công, vì thế phải đọc kinh điển hằng ngày.

Chư vị cổ đức dạy rằng, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Đặc biệt là hiện nay, chúng ta chọn Kinh Vô Lượng Thọ rất hay, lúc tiến lúc thoái không sợ, nhất định có ngày đến được thế giới Cực Lạc, nhập vào cảnh giới của Phật A Di Đà. Ngày nay chúng ta cùng nhau tu học bộ kinh này, mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận giảng giải bộ kinh này. Nhân duyên này quả thật hy hữu, chắc tìm trên toàn thế giới chỉ có ở đây, các đạo tràng khác đều giảng rất nhiều kinh luận, cùng một lúc giảng rất nhiều kinh điển, như vậy rất khó được lợi ích. Vì sao vậy? Vì ta không phải tinh tấn, mà thuộc về tạp tấn, quá nhiều, loạn tấn. Vừa tạp vừa loạn làm gì có tấn? Tấn chỉ là hùa theo, lời khách sáo. Nếu có thể giữ vững vị trí của mình không thoái chuyển, điều đó rất may mắn, vừa tạp vừa loạn nhất định thoái chuyển. Đạo lý và chân tướng sự thật này chúng ta đều phải hiểu rõ, thay đổi quan niệm, đây là then chốt tu hành của chúng ta.

“Đản quán kỳ tâm chi cao quảng, dĩ khẩu vô cùng chi thánh ứng”. Cầu cảm ứng, cầu Phật Bồ Tát gia trì. Chúng ta phải biết mình có chân tâm, cũng có vọng tâm. Chân tâm là không hai không khác với Chư Phật Bồ Tát, tuy vọng tâm nhiều cũng không sao, là giả không phải thật. Bồ Tát Mã Minh nói rất hay, trong Khởi Tín Luận nói rất hay: “Bồn giác bồn hữu”, bồn giác chính là mình “cao”, Phật pháp bồn giác. “Bất giác bồn vô”, bất giác là mê, ở đây gọi là “quảng”, tâm chúng sanh vốn không có bất giác. Bồn vô nhất định có

thể đoạn, bốn hữu nhất định có thể khôi phục. Từ chỗ này chúng ta kiến lập tín tâm kiên cố, sau đó đoạn ác tu thiện. Ác là gì? Ác là thứ chúng ta vốn không có. Thiện là gì? Thiện là tự tánh, chúng ta vốn có.

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì? Dùng phương pháp niệm Phật, phải biết câu Phật hiệu này, miệng chúng ta lúc nào cũng niệm, chúng ta phải biết cách quán. Nếu không biết cách quán, cho dù hét hư cổ họng chỉ uổng công. Quán như thế nào? Câu Phật hiệu này nhắc nhở chính mình “niệm niệm giác mà không mê”.

Bốn chữ A Di Đà Phật là dịch âm từ tiếng Phạn, A dịch sang tiếng Trung nghĩa là vô, a là vô, Di Đà là lượng, dịch là lượng, Phật dịch là trí, dịch là giác. Hợp lại là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Niệm câu Phật hiệu này là cảnh tỉnh bản thân mình, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần niệm niệm đều không mê, niệm niệm phải giác ngộ.

Thế nào là mê? Phân biệt chấp trước là mê, lìa phân biệt chấp trước tức giác ngộ, niệm Phật hiệu như vậy rất lợi ích. Ta đối diện với ngũ dục lục trần bên ngoài, danh văn lợi dưỡng, tâm liền dao động, “nam mô A Di Đà Phật”, dập tắt động niệm của chúng ta. Ý niệm quá nhiều, quy nạp lại không ngoài hai loại. Một là yêu thích, hai là ghét bỏ, không ngoài hai ý niệm này. Ý niệm này khởi lên, A Di Đà Phật, đoạn tận ý niệm tham ái, đoạn tận ý niệm chán ghét, duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, chư vị phải biết là tự tánh Di Đà, Di Đà là ai? Di Đà là chính mình, thanh tịnh bình đẳng giác của mình chính là Di Đà, quý vị từng đọc trong Kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác của mình chính là tự tánh Di Đà, tự tánh Di Đà và Phật A Di Đà của thế giới tây phương Cực Lạc không hai không khác. Không thể nói một, cũng không thể nói hai. Không thể nói tự, cũng không thể nói tha, chư vị cần lãnh hội tường tận ý nghĩa này. Chúng ta phải niệm câu Phật hiệu này, khiến tự tánh Di Đà xuất hiện. Tự tánh Di Đà chính là Di Đà của thế giới tây phương Cực Lạc, điều này không hai không khác, là cảm ứng đạo giao. Niệm câu Phật hiệu này, trong này không có quán pháp, vậy nghĩa là miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét khô cổ họng cũng vô ích. Ta và tự tánh, ta và mười phương Chư Phật Bồ Tát, không khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Trong niệm Phật có quán pháp, niệm niệm cảnh tỉnh mình, liền có tác dụng cảm ứng đạo giao, được Chư Phật gia trì, được Chư Phật hộ niệm. Câu Phật hiệu này có vô lượng công đức, thù thắng không gì sánh được trong tất cả pháp môn, thù thắng bậc nhất. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, nhân quả hoàn toàn tương ứng.

“Cơ thành chí cảm, đãi đắc đại lợi, cố tu quán tâm dã”. Vì sao sau khi giảng xong huyền nghĩa, đặc biệt nói về biểu pháp, pháp môn quán pháp. Nếu hiểu điều này mới biết cách đọc kinh, mới biết tụng kinh, cũng biết giảng kinh, cũng biết nghe kinh, biết hết. Nếu không hiểu về ý biểu pháp, không biết tác quán, ta không biết gì cả, như vậy sao có tiến bộ? Làm sao nâng cao cảnh giới?

Chư vị đồng học cùng với tôi, bất luận thời gian dài hay ngắn, thời gian dài quý vị có thể lãnh hội được. Thời gian ngắn, những đĩa CD, VCD trước đây chúng tôi giảng vẫn được lưu giữ. Quý vị thấy những gì tôi nói trước đây và những gì hiện nay nói, sẽ phát hiện không giống nhau. Có rất nhiều kinh tôi giảng qua nhiều lần, không có lần nào giống nhau. Vì sao không giống nhau? Vì tiến bộ theo từng năm, tiến bộ theo từng tháng. Vì sao tôi có một chút tiến bộ? Vì tôi biết cách quán pháp. Nếu bản thân không thể tiến bộ, tức là quan niệm ta chưa thay đổi, tư tưởng chưa thay đổi. Tư tưởng quan niệm chưa thay đổi, do ta không có tu hành. Tư tưởng là hành vi trong tâm, ngôn ngữ là hành vi của miệng, thân thể tạo tác là hành vi của thân nghiệp, hành vi của thân khẩu là hành vi của ý nghiệp làm chủ tể. Tu hành tu từ căn bản là rất phương tiện, căn bản chính là ý niệm. Ta phải sửa đổi quan niệm sai lầm, đây là tu từ căn bản. Quý vị giảng kinh thuyết pháp, tự nhiên mỗi lần đều không giống nhau, xử sự đối nhân tiếp vật, cách làm thái độ cũng không giống nhau, tâm không giống nhau. Đây là cường điệu sự cần thiết của “quán tâm”.

Chúng ta đọc tiếp đoạn sau cùng: “Quan Âm huyền vân”, huyền là huyền nghĩa. “Ma ha diễn trung”, ma ha diễn là đại thừa, đây là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là đại thừa. Trong đại thừa “thị tùng sơ tâm, chung ư hậu tâm”, thị là bắt đầu, sơ phát tâm. “Chung ư hậu tâm”, hậu tâm là thành Phật viên mãn. Hai câu này nghĩa là, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật đạo, họ tu như thế nào? “Thường quán nhân pháp câu không”, quý vị quan sát tường tận, lãnh hội tường tận, nhân và pháp đều bất khả đắc. Vì sao vậy? Vì nhân và pháp đều do nhân duyên sanh.

Bát Nhã Tâm Kinh, Bồ Tát Quan Thế Âm làm gương cho chúng ta. Bồ Tát Quan Âm, vừa mở đầu kinh nói: “Quán Tự tại”, ba chữ này là tổng thuyết, trong đó có nhân có quả. “Quán” là nhân, “tự tại” là quả báo. Bên dưới lại nói, ngài quán như thế nào, ngài được tự tại ra sao? “Hành thâm bát nhã ba la mật đa”, đây là nhân. Hành là tu hành, hành vi tam nghiệp thân khẩu ý của ngài, đều trú trong “thâm bát nhã ba la mật đa”. Điều này nói không dễ hiểu, nói cách khác quý vị dễ hiểu hơn. Thân tâm của ngài đều sống trong trí tuệ cứu cánh viên mãn, chính là ý này. Hoặc là nói, hành vi sinh hoạt của ngài đều thực hành trong trí tuệ cao độ, nói như vậy càng dễ hiểu. “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, đây là nhìn thấy chân tướng sự thật, nhân pháp đều không, cho nên được đại tự tại, xa lìa tất cả âu lo sợ hãi, “độ nhất thiết khổ ách”, nhân và quả đều nói rất rõ ràng. Ngài thấy rất rõ ràng, ngài thấy rất minh bạch. Nhân không, Kinh Kim Cang nói “tam tâm bất khả đắc”, là nhân không. Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, là thật không hề giả. Năng đắc bất khả đắc, ta sở đắc là các pháp.

Kinh Kim Cang nói về các pháp rất hay, các pháp nhân duyên sanh, phàm là pháp nhân duyên sanh đều không có tự tánh, đều không có tự thể. Đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Năng đắc bất khả đắc, sở đắc bất khả đắc, có

gì đâu để vọng tưởng? Ta cho rằng mình có được có mất, toàn là vọng tưởng, không phải chân thật, không phải sự thật. Sự thật là năng sở đều không, nhân pháp đều không. Nhân là năng đắc, pháp là sở đắc, đều là không.

“Dĩ quán nhân không tức thị liễu nhân chủng tử”. Trong này nói tam nhân Phật tánh. “Liễu” là thấu triệt, là trí tuệ chiếu soi. “Liễu nhân Phật tánh” từ đâu mà có? Từ quán nhân không, phải thường quán điều này, quán từ đâu? Mở mắt là thấy, đóng tai là nghe, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, phàm phu chúng ta không biết nhìn, mê muội, chấp tướng. Coi giả tướng là thật, mê muội, không nhìn thấy chân tướng. Người hiểu rõ thấy được chân tướng, đối với giả tướng họ rõ ràng minh bạch, thấu triệt phân minh, họ đầy đủ trí tuệ, họ sống trong trí tuệ. Chúng ta sống trong tình chấp, sống trong phiền não. Phiền não và trí tuệ chỉ trong một niệm, nhất niệm thay đổi, sống đời sống của Phật Bồ Tát. Không chuyển được, sống đời sống của phàm phu. Chúng ta học Phật, tụng kinh, niệm Phật chính là để chuyển đổi nó, sống đời sống của Phật Bồ Tát.

Ngày nay mọi người nói thế gian này có thiên tai, Phật Bồ Tát làm gì có thiên tai? Nhân pháp đều không, có thiên tai gì? Không có thiên tai. Động đất lớn, giống như ngòi xích đu vậy thoải mái biết bao, bom nguyên tử bùng nổ giống như xem pháo hoa, thật sự được đại tự tại. Nhân pháp đều không, làm gì có sợ hãi? Phàm phu sợ hãi tột cùng, chết giắc, thực tế nó chẳng đáng là gì, người vì sao mà chết? Do sợ mà chết. Nếu không sợ, giống như xem náo nhiệt mà thôi, xem biểu diễn, vấn đề chỉ là như vậy.

“Liễu nhân” là trí tuệ, quán nhân không là chủng tử của liễu nhân Phật tánh. “Quán pháp không, tức là nhân duyên chủng tử”, duyên là trợ duyên, giúp ta giác ngộ, giúp ta đoạn phiền não, giúp ta khế nhập cảnh giới Chư Phật. Tam nhân Phật tánh, hai thứ này rất quan trọng. Chánh nhân Phật tánh không cần nói, mỗi người đều đầy đủ. Chánh nhân Phật tánh là gì? Phật Bồ Tát thường nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, Phật tánh đó là nói chánh nhân Phật tánh, chánh nhân Phật tánh chính là chân tâm, ở trước nói: “nhất niệm giới nhĩ chi tâm”. Tâm nhất niệm giới nhĩ là tức không tức giả tức trung, đây chính là chân như bản tánh của mình. Chân như bản tánh mỗi người đều có, nhưng phải lấy liễu nhân và duyên nhân khai phát. Nếu không có liễu nhân và duyên nhân khai phát cũng vô dụng, ta vẫn là phàm phu, vẫn còn phiền não. Hai công cụ khai phát là liễu nhân và duyên nhân, từ đâu? Phải quán nhân pháp đều không, vậy mới có thể đạt được.

“Cổ luận vân, thi giác nhân không, chung giác pháp không, dĩ quán nhân pháp không, tức thức, tam chủng Phật tánh”. Tam nhân Phật tánh này, ta mới thật sự thấu triệt, thật sự đạt được thọ dụng của tam nhân Phật tánh. “Phật tùng sơ phát tâm, quán nhân pháp không, tu tam Phật tánh, lịch lục tức vị, thành lục tức nhân pháp”, đây là những gì Thiên thai tông nói. “Phật”, đây là lấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm ví dụ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành

Phật như thế nào? Tu hành như thế nào? Ngài “từ sơ phát tâm quán nhân pháp không”. Đương nhiên quán pháp này, trình độ quán nhân pháp không có sâu cạn khác nhau, nhưng quán pháp cạn đã được lợi ích rồi. Cách quán pháp này cần phải kiên trì, một khi từ bỏ là mê muội, là thoái chuyển rồi, tuyệt đối không được từ bỏ. Biện pháp duy nhất để không từ bỏ, chính là ngày ngày đọc kinh. Nói cách khác, ngày ngày làm bạn với Phật, ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, không xa lìa Phật Bồ Tát, như vậy thành tựu rất nhanh chóng. Viễn ly thiện tri thức, nhất định chúng ta bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Điều này, trong đời này của tôi, có thể làm gương cho mọi người. Đời này tôi có được chút thành tựu như thế, tôi từng nói với chư vị, tôi rất hiếu học. Trong thời kỳ kháng chiến tôi bị thất học ba năm, tôi chưa hoàn thành chương trình học ở trường, tôi chỉ mới tốt nghiệp trung học. Nhưng tôi rất thích học, đối với sách vở tôi chưa từng từ bỏ ngày nào. Vì thất học gây đau khổ cho tôi, tôi không có cơ hội đi học, cho nên bản thân không hề từ bỏ sách vở. Một khi có cơ hội, có thời gian tôi đều tìm thiện tri thức, luôn thân cận những người này. Lúc tôi còn trẻ, như người bây giờ đến những nơi vui chơi hoan lạc, tôi không đến đó, suốt đời chưa từng đến. Khi có thời gian tôi tìm đến những vị giáo thọ nổi tiếng, đến thăm họ, nghe họ nói chuyện. Tôi tìm họ bằng cách nào? Bằng cách viết thư, không quen viết thư cầu kiến, những người có học vấn này rất tốt. Tôi đặt mình vào hoàn cảnh người khác, nếu tôi là một giáo thọ, là một thầy giáo tốt, có người đến tìm thành khẩn như thế, tôi nhất định gặp họ. Tôi đã nghĩ như thế, vì vậy tôi viết thư, thường viết thư tìm những người này.

Lúc đó tôi ở Đài Loan, quen hơn 20 vị giáo thọ nổi tiếng, tôi thân cận họ, nghe họ nói chuyện. Ở đó chọn xem ai cao minh, ai hợp ý mình, sau đó tôi dần dần giảm ít, chỉ còn một hai vị. Sau cùng tìm đến thầy Phương Đông Mỹ, không nghe những người khác nữa, tôi đã làm điều này. Đi nơi khác, tôi từng nói với quý vị, tôi đến xem sách ở thư viện, tiệm sách, các trường hợp khác tôi không đi.

Sau khi học Phật, mọi người biết tôi đi rất nhiều nơi, tôi không phải du lịch, không đến các nơi danh thắng cổ tích. Điều là có người mời, rồi sẵn tiện tham quan luôn. Không phải người ta mời tôi đến giảng kinh, tôi không có cơ hội đến những nơi này. Xưa nay chưa từng chủ động đến nơi nào du lịch, hay đi chơi ở đâu, chưa từng, cho đến bây giờ. Vì thế cuộc sống của tôi rất đơn giản, rất đơn thuần, tư tưởng của tôi không phức tạp. Đây là nhân tố quan trọng để hôm nay có được chút thành tựu như vậy.

Nếu ta có thể buông bỏ, có thể từ bỏ, thế giới muôn màu này không có gì đáng để xem. Xem trên ti vi, trên film cũng biết, xem qua một lần không muốn xem nữa. Hiện nay tôi không xem những tiết mục trên ti vi, vì sao vậy? Vì nó biểu diễn tôi đều biết, không cần xem. Như vậy ta có thể hiếu học, có thể thân cận thiện tri thức, tâm sẽ an định, sống trong trí tuệ.

Lúc đó bạn bè đồng nghiệp nói tôi là con mọt sách, sau khi học Phật nói tôi mê tín, tôi chỉ cười mà thôi. Họ không hiểu, không cần nói với họ, nói họ cũng không hiểu, chỉ uổng công. Đến nay họ đã hiểu, gặp tôi đều nói “đường thầy đi là đúng”, lúc đó quý vị không chịu đi, ngày càng tự tại, càng già càng hạnh phúc, họ càng già càng đáng thương. Bây giờ quý vị hiểu ra, cũng không kịp nữa, cũng không học được, vì sao không sớm giác ngộ?

“Quán nhân pháp không” ta mới có thể “tu tam Phật tánh”, “tu tam Phật tánh” là học Phật chơn chánh, khai phát tự tánh. Khai phát tự tánh, trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh này là tiệm ngộ, không phải đốn ngộ. Cảnh giới mỗi năm không giống nhau, tư duy mỗi tháng không tương đồng, đây là tiệm tiến. Trong tông môn hiển thị là đốn ngộ, đột nhiên đại triệt đại ngộ, chúng ta ngộ nhập dần dần. “Lịch lục tức vị, thành lục tức nhân pháp”, lục tức vị và lục tức nhân đều là tiệm tiến. “Lục tức” không cần nói, ở trước đã nói qua.

“Kim quán Địa Tạng, tức thị phần chứng, đẳng giác chi nhân pháp”. Phần chứng tức Phật trong lục tức, cao nhất trong phần chứng là Đẳng giác. Phần chứng là từ viên giáo sơ trụ đến Đẳng giác, tổng cộng có 41 địa vị đều là phần chứng vị, Đẳng giác cao nhất, lên cao nữa là cứu cánh tức Phật, đây là “nhân pháp của phần chứng Đẳng giác”.

“Hành nhân năng quán nhân pháp toàn thị tự tâm”, câu này rất quan trọng. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, đoạn trước nhà Duy thức nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, chính là ý này, “toàn là tự tâm”. “Như như ý châu, vô bất cụ túc”, đây là ví dụ, “tức không giả trung”. Thiên thai dùng “không giả trung”, bao gồm toàn bộ Phật pháp. “Thỉ từng quán hành nhi chí phần chứng”, nếu không có quán hành, đó là người không chuyên. Học Phật có quán hành, công phu sẽ đắc lực, quán là gì? Chính là quán pháp. Nếu hiểu cách quán pháp, quan niệm mình đang thay đổi, hành là hành vi cũng đang thay đổi, tất cả tư tưởng hành vi đều thay đổi. Có sự thay đổi, đây gọi là quán hành vị. Nếu không có quán hành, dù mỗi ngày đọc kinh, mỗi ngày niệm Phật, mỗi ngày y theo những nghi thức này tu hành, nhưng tư tưởng quan niệm không có thay đổi, hành vi không thay đổi, ta vẫn ở địa vị phàm phu. Ta dùng những công phu đó cũng chỉ uổng phí, một ngày lạy 1000 lạy cũng chỉ uổng công, mỗi ngày niệm 10 ngàn câu Phật hiệu cũng vô ích. Ta cần phải thay đổi về tư tưởng, trên hành vi có thay đổi, đây gọi là quán hành vị. Nếu tư tưởng không thay đổi, hành vi không thay đổi, như vậy là công phu không đắc lực, nhất định phải biết điều này.

Tự quán hành đến tương tự, từ tương tự đến phần chứng, từ phần chứng đến cứu cánh. Phần quán hành ở trước có “lý tức Phật”, lý chính là chánh nhân Phật tánh, mỗi người đều đầy đủ không cần nói. Tiếp đến là “danh tự tức Phật”, mọi người tu là gì? Trong danh tự vị, có danh vô thực. Quán hành, tức đã nhập cảnh giới, nếu chưa thay đổi quan niệm, chưa thay đổi hành vi, ta là

Phật trong danh tự, hữu danh vô thực, không có lợi ích. Đáng sanh tử như thế nào vẫn phải sanh tử như thế, đáng luân hồi như thế nào vẫn phải luân hồi như thế đó. Đây là từ quán hành đến phần chứng, chúng ta thật sự dụng công, thật sự biết tu.

“Dữ Địa Tạng bốn nguyện nhất nhi nhị, nhị nhi nhất giả hỷ”. Biến “Địa Tạng bốn nguyện” thành bốn nguyện của mình, bốn nguyện của mình và bốn nguyện Địa Tạng, là “một mà hai, hai mà một”. “Cổ viết, bất biểu quán pháp, hà dĩ dụng tâm”, hai câu này rất quan trọng, mọi người cần phải nhớ. Nếu như không biết “quán pháp”, làm sao “dụng tâm”? Dụng tâm nghĩa là dụng công, làm sao dụng công? Mỗi bộ kinh luận đều có quán pháp, mỗi pháp môn đều có quán pháp.

“Thử thác sự phụ pháp chi đại đồ dã”, “thác sự phụ pháp” nói một cách rõ ràng nhất, tường tận nhất, cụ thể nhất là 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm. 53 lần tham bái hoàn toàn nhờ sự phụ pháp. “Tổng đề kỹ nhĩ, biệt văn diệc nhiên”. Từ “tổng đề” này là tổng kết về quán pháp. “Đề”, chúng ta phải lấy như thị quán, kinh văn ở sau cũng là như thị quán. “Thử từng như thị, chung chí nhi thoái”, đây là nói bộ kinh văn này, từ “tôi nghe như vậy” đến “làm lễ mà lui”.

“Trung gian nhược nhân pháp, nhược thức tâm, nhược thiện ác, nhược phàm thánh, tịnh ược nhân quả, hương hoa ẩm thực, chủng chủng sai biệt pháp môn, mạc bất nhập tâm thành quán”. Ta đã đọc, đã nghe, không thể “nhập tâm thành quán”, vậy là không khởi tác dụng, phải hiểu “nhập tâm thành quán”. “Như phá nhất vi trần, xuất đại thiên kinh quyển”. Ta có thể hiểu cách quán, thay đổi tư tưởng quan niệm hành vi, đó chính là “phá nhất vi trần, xuất đại thiên kinh quyển”. “Nhất vi trần” là ví bộ Kinh Địa Tạng này, “đại thiên kinh quyển” là ví cho vô lượng vô biên kinh pháp mà tất cả Chư Phật nói, bộ kinh này đều đầy đủ. Một là tất cả, tất cả là một.

“Cổ ư thính văn đọc tụng, lễ bái cúng dường, tâm bất tha duyên, từng tâm hiển phát, phương danh toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”. Hai câu này tông môn thường nói, ngoài tông môn cũng đều như vậy, không phải chỉ Thiền tông mới có. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều như vậy, vì thế mới nói “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”.

Bên dưới ví dụ nói: “Tắc miễn bản nhân kính bảo chi tiểu hỷ”, người nghèo rất tôn kính khen ngợi đối với của báu, nhưng bản thân không hưởng thụ được, đó là người trong danh tự vị. Không có quán hành, không hưởng thụ được bảo vật này. “Dĩ kiến lập giáo, chánh vi quán tâm”, câu này nói rõ chư vị tổ sư đại đức, mục đích họ kiến lập việc dạy học chính là ở “quán tâm”. Dạy người biết cách “quán tâm”, biết tu hành như thế nào.

“Tường như nhất gia đại tiểu chư bộ”, đây là lược nói, tường tận. “Nhất gia” là Thiên thai tông, trong Thiên thai tông, đại là Ma Ha Chỉ Quán, tiểu là Tiểu Chỉ Quán, Lục Diệu Pháp Môn, trong này nói rất rõ ràng. “Nhược dục tu

tập, tu cận thiện sư, niết bàn diệu nhân, tại thử nhi dĩ hỷ”. Bộ phận luận quán huyền nghĩa, chúng ta đến đây đã nói viên mãn. Câu sau cùng này rất quan trọng, tận tình khuyên bảo chúng ta, nếu chúng ta muốn tu, muốn học\_tập là học tập, quan trọng nhất là “phải thân cận thiện tri thức”. Nếu không thân cận thiện tri thức, không có thầy tốt chỉ dạy, làm sao ta thành tựu được?

Mấy câu này hoàn toàn tương ứng với những gì Đức Thế Tôn nói trong phần mở đầu Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung. Trong kinh Đức Phật dạy tôn giả A nan, thứ nhất là thân cận thiện tri thức. Thân cận thầy quan trọng hơn tất cả, ân đức của thầy đối với chúng ta thâm sâu vô tận, đây là sư đạo.

Lòng cảm ân của tôi đối với thầy, trong số học sinh thời hiện đại không thường thấy. Tôi niệm niệm không xa thầy, chân dung của thầy được treo trang trọng nơi phòng học này, mỗi đạo tràng đều như vậy, còn muốn làm một vài việc đề tưởng nhớ thầy. Tôi muốn thành lập thư viện, đương thời đạo tràng của thầy Lý là thư viện Từ Quang, tôi cũng muốn thành lập thư viện Từ Quang, thành lập ở Sơn Đông. Quản trưởng Hàn hộ pháp suốt 30 năm, bà thành lập thư viện Hoa Tạng, tôi cũng muốn ở quê hương Đại Liên của bà, thành lập thư viện Hoa Tạng để kỷ niệm. Thầy Phương Đông Mỹ là người Đồng Thành, tôi có ý ở trường trung học Đồng Thành, thành lập “lớp học Đông Mỹ tiên sinh”, phòng học vi tính, tặng cho trường này 100 máy vi tính, thành lập lớp vi tính. Hy vọng những việc này có thể nhanh chóng thực hiện. Đại sư Chương Gia, tôi sẽ xây dựng một nhà trung bày của ngài ở nội Mông Cổ, ngài là người nội Mông, đạo tràng cũng ở nội Mông. Thiện tri thức khó gặp, ân đức của thiện tri thức cao hơn cha mẹ. Không thân cận thiện tri thức, sao có thể thành tựu?

Sau cùng là lời khuyên răn thành thật, khuyên bảo sau cùng, xa thiện tri thức, chúng ta chẳng khác nào trẻ con xa cha mẹ, xa bảo mẫu, không sống nổi. Vì thế phải thân cận thiện tri thức, “niết bàn diệu nhân, ở tại đây mà thôi”.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, Kinh Địa Tạng được giảng viên mãn. Phần luận quán huyền nghĩa, phối hợp với kinh văn lần trước giảng ở Cửu Hoa Sơn, hợp lại là một bộ Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Giảng Ký hoàn chỉnh. Thôi, chúng ta nói đến đây là viên mãn, cảm ơn chư vị.

**Hết tập 28**